

Số: 3135/ĐKVN-VMTC

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thử nghiệm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và phụ tùng xe cơ giới

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Thông tư số 26/2022/TT-BGTVT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (GTVT) quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ GTVT, văn bản số 9421/BGTVT-KHCN&MT ngày 29/8/2024 về việc giao nhiệm vụ chủ trì nghiên cứu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Cục ĐKVN kính trình Bộ GTVT dự thảo thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thử nghiệm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và phụ tùng xe cơ giới như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH THÔNG TƯ

- Theo quy định tại Luật Giá số 16/2023/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/07/2024), Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm ban hành các Thông tư quy định giá tối đa cho dịch vụ kiểm định phương tiện vận tải các lĩnh vực thay thế các Thông tư về giá dịch vụ kiểm định hiện nay (do Bộ Tài chính ban hành).

- Việc xây dựng Phương án giá tối đa cho dịch vụ thử nghiệm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và phụ tùng xe cơ giới được xây dựng theo phương pháp chi phí và phải căn cứ vào cơ sở Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thử nghiệm phương tiện và phụ tùng. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện nay các định mức kinh tế - kỹ thuật liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ thử nghiệm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và phụ tùng xe cơ giới chưa được xây dựng và ban hành đầy đủ nên gây ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng phương án giá đối với dịch vụ thử nghiệm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và phụ tùng xe cơ giới.

Vì vậy, việc Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thử nghiệm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và phụ tùng xe cơ giới là hết sức cần thiết, phù hợp với quy định hiện hành.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Mục đích xây dựng Thông tư

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thử nghiệm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và phụ tùng xe cơ giới để làm cơ sở xây dựng và phê duyệt giá dịch vụ thử nghiệm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ

giới và phụ tùng xe cơ giới. Dự thảo Thông tư được xây dựng dựa trên các căn cứ pháp lý sau:

- Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023.
- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024.
- Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải.
- Thông tư 29/2022/TT-BGTVT ngày 01/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
- Thông tư số 31/2011/TT-BGTVT ngày 15/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường các loại xe cơ giới nhập khẩu và Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 31/2011/TT-BGTVT là Thông tư số 55/2018/TT-BGTVT ngày 20/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
- Thông tư số 03/2018/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP và Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2018/TT-BGTVT là Thông tư số 05/2020/TT-BGTVT ngày 26/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
- Thông tư số 30/2011/TT-BGTVT ngày 15/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe cơ giới và Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 31/2011/TT-BGTVT là Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 20/10/2018 Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
- Thông tư số 25/2019/TT-BGTVT ngày 05/07/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp ô tô và Thông tư sửa đổi, bổ sung là Thông tư số 46/2019/TT-BGTVT ngày 12/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
- Thông tư số 44/2012/TT-BGTVT ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy nhập khẩu và động cơ nhập khẩu sử dụng để sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy.
- Thông tư số 45/2012/TT-BGTVT ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy.
- Thông tư số 41/2013/TT-BGTVT ngày 05/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật xe đạp điện.
- Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm gồm: Thông tư số 19/2014/TT-BGTVT ngày 28/05/2014; Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/07/2018; Thông tư số

23/2020/TT-BGTVT ngày 01/10/2020; Thông tư số 26/2020/TT-BGTVT ngày 16/10/2020; Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/06/2022; Thông tư số 49/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023.

- Thông tư 86/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về điều kiện đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và người điều khiển tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế.

- Thông tư 16/2022/TT-BGTVT có hiệu lực từ ngày 15/08/2022 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.

- Các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

+ QCVN 09:2015/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô.

+ QCVN 10:2015/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô khách thành phố.

+ QCVN 11:2015/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với rơ moóc và sơ mi rơ moóc.

+ QCVN 82:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô khách thành phố để người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

+ QCVN 14:2015/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe mô tô, xe gắn máy.

+ QCVN 68:2013/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xe đạp điện và Sửa đổi 1:2015 QCVN 68:2013/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xe đạp điện.

+ QCVN 30:2010/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khung xe mô tô, xe gắn máy.

+ QCVN 28:2010/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về gương chiếu hậu xe mô tô, xe gắn máy.

+ QCVN 44:2012/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử vành bánh xe mô tô, xe gắn máy làm bằng vật liệu thép.

+ QCVN 46:2012/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử vành bánh hợp kim xe mô tô, xe gắn máy.

+ QCVN 113:2023/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử vành bánh xe mô tô, xe gắn máy.

+ QCVN 47:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ốc quy chì dùng trên xe mô tô, xe gắn máy.

+ QCVN 36:2010/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lớp hơi xe mô tô, xe gắn máy.

+ QCVN 76:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ốc quy dùng cho xe đạp điện.

+ QCVN 91:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ốc quy sử dụng cho xe mô tô điện, xe gắn máy điện.

- + QCVN 35:2017/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đặc tính quang học đèn chiếu sáng phía trước của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
- + QCVN 33:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về gương dùng cho xe ô tô.
- + QCVN 32:2017/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kính an toàn của xe ô tô.
- + QCVN 34:2017/BGTVT BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lớp hơi dùng cho ô tô.
- + QCVN 53:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu an toàn chống cháy của vật liệu sử dụng trong kết cấu nội thất xe cơ giới.
- + QCVN 78:2014/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vành hợp kim nhẹ dùng cho xe ô tô.
- + QCVN 52:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kết cấu an toàn chống cháy của xe cơ giới.
- + QCVN 37:2010/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về động cơ xe mô tô, xe gắn máy.
- + QCVN 90:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về động cơ sử dụng cho xe mô tô điện, xe gắn máy điện.
- + QCVN 75:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về động cơ dùng cho xe đạp điện.
- Các Tiêu chuẩn quốc gia có liên quan:
- + TCVN 6211:2003 Phương tiện giao thông đường bộ - Kiểu – Thuật ngữ và định nghĩa.
- + TCVN 7271:2003 Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô – Phân loại theo mục đích sử dụng và các tiêu chuẩn sửa đổi, bổ sung gồm: Sửa đổi 1: 2007 TCVN 7271:2003 và Sửa đổi 2: 2010 TCVN 7271:2003.
- Số liệu khảo sát, thống kê, cơ sở dữ liệu, được thu thập.

2. Quan điểm xây dựng Thông tư

- Đảm bảo xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo trong hệ thống pháp luật;
- Đảm bảo tính hợp lý, thống nhất giữa các điều khoản của Thông tư và tính khả thi trong thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

Thực hiện văn bản số 9421/BGTVT- KHCN&MT ngày 29/8/2024 của Bộ Giao thông vận tải (GTVT) về việc giao nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thử nghiệm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và phụ tùng xe cơ giới, Cục ĐKVN đã tổ chức việc nghiên cứu, thu thập tài liệu các tài liệu có liên quan, đồng thời hoàn thiện đề cương dự thảo Thông tư, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai các hoạt động cần thiết để xây dựng dự thảo Thông tư như:

- a) Thu thập, tổng hợp những vướng mắc trong quá trình thực hiện liên quan

đến hoạt động cung cấp dịch vụ thử nghiệm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và phụ tùng xe cơ giới, tìm hiểu các căn cứ kinh tế, kỹ thuật, kinh nghiệm các đơn vị liên quan.

b) Thành lập Ban soạn thảo, tiến hành soạn thảo nội dung dự thảo thông tư theo đúng thuyết minh đề cương nhiệm vụ;

c) Tổ chức lấy ý kiến các Cơ quan, Đơn vị có liên quan trong ngành;

d) Tổ chức thẩm định tại Phòng Pháp chế - Thanh tra - Khoa học công nghệ của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

đ) Tiến hành tổng hợp, tiếp thu các ý kiến và hoàn thiện các dự thảo thông tư.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Bố cục, kết cấu của Thông tư

Dự thảo Thông tư gồm 04 Điều, 03 Chương.

2. Nội dung cụ thể

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thử nghiệm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và phụ tùng xe cơ giới.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan quản lý, tổ chức, đơn vị liên quan đến dịch vụ thử nghiệm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và phụ tùng xe cơ giới; không áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị quản lý, thử nghiệm phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thử nghiệm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và phụ tùng xe cơ giới ban hành kèm theo Thông tư này được áp dụng để làm cơ sở xây dựng và phê duyệt giá dịch vụ thử nghiệm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và phụ tùng xe cơ giới.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

CHƯƠNG II. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

CHƯƠNG III. ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

Trên đây là thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thử nghiệm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và phụ tùng xe cơ giới. Cục ĐKVN trân trọng báo cáo Bộ Giao thông vận tải./.

Tài liệu kèm theo:

(1) Dự thảo Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thử

nghiệm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và phụ tùng xe cơ giới;

(2) Văn bản 155/PC-TTr-KHCN thẩm định dự thảo Thông tư;

(3) Tổng hợp tiếp thu giải trình nội dung thẩm định của PC-TTr-KHCN;

(4) Báo cáo đánh giá tác động chính sách ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thử nghiệm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và phụ tùng xe cơ giới.

(5) Hồ sơ báo cáo kết quả xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thử nghiệm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và phụ tùng xe cơ giới.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr. Nguyễn Xuân Sang (để b/c);
- Vụ Pháp chế (để b/c);
- Vụ KHCN&MT (để b/c);
- Văn phòng Bộ (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Ban chỉ đạo xây dựng Định mức KT-KT;
- Phòng TC-KHĐT, PC-TTr-KHCN;
- Lưu: VT, VMTC.

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Tô An